

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 81/2026/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 10 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp ban hành kèm theo Quyết định số 158/2025/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp và Quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp ban hành kèm theo Quyết định số 20/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15;

Căn cứ Luật Thanh tra số 84/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 217/2025/NĐ-CP của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp ban hành kèm theo Quyết định số 158/2025/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp và Quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp ban hành kèm theo Quyết định số 20/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Chương I

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY CHẾ PHỐI HỢP TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP VÀ HỘ KINH DOANH SAU ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 158/2025/QĐ- UBND NGÀY 22/12/2025 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3

“Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Khai thác, cung cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp, thông tin đăng ký hộ kinh doanh; kết nối, chia sẻ thông tin phục vụ quản lý nhà nước theo quy định của Nghị định số 168/2025/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

2. Thanh tra, kiểm tra, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; xử lý doanh nghiệp vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài và yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng hoặc chấm dứt kinh doanh theo quy định; xử lý hộ kinh doanh vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh hoặc áp dụng biện pháp xử lý khác theo quy định của pháp luật.

3. Báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập; quản lý số lượng tổ chức, cá nhân kinh doanh, quản lý nộp thuế trên địa bàn tỉnh.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 4

“Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh là việc cơ quan nhà nước được yêu cầu, trong phạm vi chức năng quản lý của mình và theo quy định của pháp luật, gửi thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh có nội dung, phạm vi thuộc lĩnh vực quản lý tới cơ quan yêu cầu để phục vụ công tác quản lý nhà nước về doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

2. Trao đổi thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh là việc hai hay nhiều cơ quan chức năng cung cấp, chia sẻ thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi quản lý với nhau theo quy định của pháp luật.

3. Công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh là việc cơ quan nhà nước căn cứ chức năng, thẩm quyền và quy định của pháp luật để cung cấp, phổ biến thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh một cách rộng rãi, không thu phí đối với thông tin được pháp luật quy định công khai miễn phí.

4. Thanh tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh là hoạt động xem xét, đánh giá, kết luận, kiến nghị xử lý theo quy định tại Luật Thanh tra của cơ quan thanh tra đối với việc thực hiện pháp luật, chính sách, quyền hạn, nghĩa vụ của doanh

ng nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân, tổ chức có liên quan theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.

5. Kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, đánh giá việc thực hiện pháp luật, chính sách, quyền hạn, nghĩa vụ của doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân, tổ chức có liên quan.

6. Cơ quan đăng ký kinh doanh gồm Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh là Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính; Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã là Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường) thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

7. Đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp gồm chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. Địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh thực hiện theo quy định của Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.

8. Giấy chứng nhận là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.”

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 7

“Điều 7. Nội dung thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Thông tin đăng ký doanh nghiệp được cung cấp công khai, miễn phí trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp gồm:

a) Tên doanh nghiệp; mã số doanh nghiệp; địa chỉ trụ sở chính; ngành, nghề kinh doanh; họ và tên người đại diện theo pháp luật; tình trạng pháp lý của doanh nghiệp;

b) Tên, mã số, địa chỉ, họ và tên người đứng đầu, tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh, địa điểm kinh doanh.

2. Thông tin đăng ký hộ kinh doanh được tra cứu, cung cấp theo quy định của Nghị định số 168/2025/NĐ-CP gồm: tên hộ kinh doanh; mã số hộ kinh doanh; địa chỉ trụ sở; ngành, nghề kinh doanh; họ và tên chủ hộ kinh doanh.

3. Thông tin được kết nối, chia sẻ phục vụ quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập thực hiện theo Điều 80 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, gồm:

a) Thông tin về cấp mới, thay đổi, thu hồi, chấm dứt hoạt động của giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề, giấy chứng nhận hoặc văn bản chấp thuận về điều kiện kinh doanh đã cấp cho doanh nghiệp và quyết định xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính của doanh nghiệp kể từ ngày ghi nhận trên hệ thống của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

b) Thông tin về tình hình nộp thuế trong hồ sơ khai thuế; thông tin về tình hình xuất khẩu, nhập khẩu trong hồ sơ hải quan; báo cáo tài chính;

c) Thông tin về số lượng lao động đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của doanh nghiệp; nợ, chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của doanh nghiệp;

d) Thông tin về tình hình sử dụng lao động trong các doanh nghiệp;

đ) Thông tin về tình hình đầu tư của doanh nghiệp;

e) Các thông tin về công nghệ, chuyển đổi số, sở hữu trí tuệ, đổi mới sáng tạo và các thông tin khác của doanh nghiệp.”

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 8

“Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc khai thác, cung cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Thông tin đăng ký doanh nghiệp được cung cấp công khai, miễn phí trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định.

2. Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính cung cấp thông tin về doanh nghiệp lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi địa phương quản lý theo quy định.

3. Tổ chức, cá nhân được tra cứu miễn phí thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo phạm vi thông tin quy định.

4. Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường) cung cấp thông tin về đăng ký hộ kinh doanh trên phạm vi địa bàn cho cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan có liên quan khác theo quy định pháp luật.

5. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật được khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh để phục vụ quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

6. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện việc đề nghị cung cấp thông tin và nộp phí theo quy định của Nghị định số 168/2025/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.”

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung Điều 9

“Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp khai thác, công khai thông tin về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Trên cơ sở khai thác thông tin từ Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Sở Tài chính là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính định kỳ hàng tháng đối chiếu thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với thông tin cơ quan thuế cung cấp về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp. Đối với doanh nghiệp ngừng hoạt động quá 01 năm mà không thông báo với cơ quan thuế hoặc cơ quan đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính phối hợp với cơ quan thuế,

cơ quan khác có liên quan tiến hành kiểm tra, xử lý theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định của pháp luật.

3. Trên cơ sở khai thác thông tin từ Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh, Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường) là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh trên địa bàn xã.

4. Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường) định kỳ hàng tháng đối chiếu thông tin trên Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh với thông tin do cơ quan thuế cung cấp về tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh. Đối với hộ kinh doanh ngừng hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đăng ký quá 06 tháng mà không thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã, cơ quan thuế quản lý trực tiếp, Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường) tiến hành kiểm tra, xử lý theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định của pháp luật.”

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung Điều 10

“Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan trong kết nối, chia sẻ thông tin phục vụ quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Việc kết nối, chia sẻ thông tin về doanh nghiệp giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước thực hiện theo nguyên tắc, phạm vi, phương thức và điều kiện quy định tại Điều 79, Điều 80 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP và pháp luật về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

2. Việc khai thác, cung cấp, chia sẻ thông tin đăng ký hộ kinh doanh thực hiện thông qua Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh, Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã và phương thức chính thức khác theo quy định của Nghị định số 168/2025/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

3. Các cơ quan chức năng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm quản lý, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu chuyên ngành; phối hợp kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh theo đúng phạm vi, trường dữ liệu và phương thức được pháp luật quy định.”

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Điều 12

“Điều 12. Hình thức, phương thức khai thác, cung cấp, công khai, kết nối, chia sẻ thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh

“1. Việc khai thác, cung cấp, công khai, kết nối, chia sẻ thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh được thực hiện thông qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh, Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh, cơ sở dữ liệu chuyên

ngành, hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoặc phương thức chính thức khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện theo đúng phạm vi, nội dung và địa chỉ công khai được quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

3. Việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân thực hiện theo trình tự, thời hạn, phí (nếu có) và phạm vi thông tin được cung cấp theo quy định của Nghị định số 168/2025/NĐ-CP và pháp luật có liên quan; không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh.”

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Điều 13

“Điều 13. Nội dung phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh; xử lý vi phạm trong kinh doanh ngành, nghề có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài

1. Nội dung phối hợp trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh bao gồm: phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh; phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

2. Nội dung phối hợp trong thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh bao gồm: phối hợp xác định hành vi vi phạm thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh; thực hiện thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

3. Nội dung phối hợp trong xử lý doanh nghiệp vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài gồm: phối hợp xử phạt; yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng hoặc chấm dứt kinh doanh theo quy định của pháp luật.

4. Nội dung phối hợp trong xử lý hộ kinh doanh vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện gồm: phối hợp xử phạt; yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh hoặc thực hiện biện pháp xử lý khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành và pháp luật về đăng ký hộ kinh doanh.”

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung Điều 17

“Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp xử lý vi phạm trong kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài

1. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài hoặc hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, các cơ quan chức năng quyết định xử phạt theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết

định xử phạt theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đồng thời yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện đúng quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh.

2. Cơ quan chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành chịu trách nhiệm thực hiện công tác quản lý nhà nước về ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo pháp luật chuyên ngành; đồng thời thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền trong các trường hợp sau:

a) Thu hồi, đình chỉ giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề hoặc các loại văn bản chứng nhận, chấp thuận khác đã cấp cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

b) Đối với doanh nghiệp không đáp ứng điều kiện kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài: thông báo, đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng hoặc chấm dứt kinh doanh theo quy định của Nghị định số 168/2025/NĐ-CP và pháp luật có liên quan;

c) Đối với hộ kinh doanh không đáp ứng điều kiện kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện: thông báo, đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc cơ quan có thẩm quyền yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện hoặc áp dụng biện pháp xử lý khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành và pháp luật về đăng ký hộ kinh doanh.

3. Khi nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan chức năng quy định tại khoản 2 Điều này:

a) Đối với doanh nghiệp, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh ra thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng hoặc chấm dứt kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại Điều 61 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP và pháp luật có liên quan;

b) Đối với hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thực hiện yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện hoặc áp dụng biện pháp xử lý khác theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Điều 103 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, pháp luật chuyên ngành và pháp luật có liên quan;

c) Cơ quan đăng ký kinh doanh thông tin cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi doanh nghiệp, hộ kinh doanh đặt trụ sở để phối hợp theo dõi, xử lý theo thẩm quyền.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp theo dõi việc doanh nghiệp thực hiện yêu cầu tạm ngừng hoặc chấm dứt kinh doanh; hộ kinh doanh thực hiện yêu cầu tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện hoặc biện pháp xử lý khác theo văn bản của cơ quan đăng ký kinh doanh hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp tục kinh doanh khi không đáp ứng đủ điều kiện, Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý theo thẩm

quyền hoặc kịp thời thông báo, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.”

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung Điều 18

“Điều 18. Nội dung báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập

1. Tình hình công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập (số lượng, quản lý chuyên ngành, tình hình chung sản xuất kinh doanh, các nội dung khác có liên quan).

2. Tình hình thực hiện phối hợp giữa các cơ quan chức năng về các nội dung sau:

a) Khai thác, cung cấp, công khai, kết nối, chia sẻ thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

b) Thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

c) Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

d) Xử lý doanh nghiệp vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài và yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng hoặc chấm dứt kinh doanh; xử lý hộ kinh doanh vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh hoặc áp dụng biện pháp xử lý khác theo quy định của pháp luật.”

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung Điều 20

“Điều 20. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Quy chế này; chủ trì, phối hợp các Sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tổ chức tuyên truyền, thực hiện Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

b) Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh và các cơ quan có liên quan trong việc quản lý, khai thác, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh, Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh theo phạm vi, thẩm quyền và trường dữ liệu được pháp luật quy định; thực hiện cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;

c) Phối hợp khai thác, chia sẻ thông tin để đánh giá tình hình đăng ký, hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh; không cập nhật,

công khai các thông tin ngoài phạm vi, hình thức, trường dữ liệu được pháp luật quy định;

d) Tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công trong công tác đăng ký và quản lý sau đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ cụ thể trong Quy chế này.

2. Thuế tỉnh Đồng Tháp

a) Rà soát, đối chiếu doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã đăng ký mã số với danh sách doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã được cấp giấy chứng nhận; cung cấp thông tin về doanh nghiệp không hoạt động tại trụ sở đăng ký quá 01 năm, hộ kinh doanh quá 06 tháng không thông báo với cơ quan thuế;

b) Cung cấp, chia sẻ thông tin về tình hình nộp thuế, tình trạng mã số thuế, doanh nghiệp, hộ kinh doanh không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, tạm ngừng kinh doanh không thông báo và các thông tin khác thuộc phạm vi quản lý thuế thông qua hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc phương thức chính thức theo quy định của pháp luật; công khai thông tin vi phạm pháp luật về thuế theo Luật Quản lý thuế và văn bản hướng dẫn thi hành;

c) Tiến hành kiểm tra quyết toán thuế, thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với doanh nghiệp nộp hồ sơ giải thể; chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với hộ kinh doanh chấm dứt hoạt động đúng thời gian quy định;

d) Triển khai thực hiện quy định của Bộ Tài chính quy định về áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế; trong đó chú trọng đến một số đối tượng: (1) Các doanh nghiệp trong nước và nhất là các doanh nghiệp nước ngoài có chuyển nhượng vốn, mua bán cổ phần, thay đổi chủ sở hữu; (2) Các doanh nghiệp đã bỏ trốn, mất tích tồn đọng từ nhiều năm; (3) Các doanh nghiệp nhiều lần thay đổi trụ sở, thay đổi người đại diện theo pháp luật; (4) Các doanh nghiệp phát sinh doanh thu lớn bất thường; (5) Một người làm chủ, làm giám đốc nhiều công ty và có hoạt động sản xuất, kinh doanh phức tạp; (6) Các đối tượng thành lập doanh nghiệp có thể lợi dụng chính sách thông thoáng của nhà nước để mua bán hóa đơn giá trị gia tăng;

đ) Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo thẩm quyền; cung cấp, chia sẻ với cơ quan đăng ký kinh doanh danh sách doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý thuế, doanh nghiệp, hộ kinh doanh không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký; trường hợp thuộc diện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, cập nhật tình trạng pháp lý hoặc chấm dứt hiệu lực mã số thuế thì thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của pháp luật và phối hợp với cơ quan có liên quan để xử lý.

3. Công an tỉnh Đồng Tháp

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh;

b) Chỉ đạo lực lượng chức năng xác minh, điều tra và xử lý theo quy định khi kiểm tra, phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

c) Phối hợp với các Sở, ngành tỉnh và tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình điều tra, xử lý các doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động;

d) Phối hợp với Sở Tài chính trong việc xác định tư cách pháp nhân của tổ chức, nhân thân của người thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần, là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đối với trường hợp pháp nhân, cá nhân đến từ nước ngoài.

4. Thanh tra tỉnh tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công trong công tác quản lý sau đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ cụ thể trong Quy chế này.

5. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp

a) Chịu trách nhiệm theo dõi, phối hợp quản lý doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao;

b) Khi có phát sinh hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cung cấp, cập nhật, chia sẻ thông tin về doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý trong khu công nghiệp, khu kinh tế cho Sở Tài chính và cơ quan có liên quan thông qua hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc phương thức chính thức theo quy định của pháp luật.

6. Các Sở, ban, ngành tỉnh

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến các doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành, lĩnh vực, nhằm nâng cao nhận thức đúng, đầy đủ quy định của pháp luật, từ đó thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Chủ trì, phối hợp thực hiện các nội dung quản lý nhà nước chuyên ngành đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật chuyên ngành;

c) Hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện các quy định của pháp luật chuyên ngành trong hoạt động sản xuất kinh doanh; tổ chức cấp, thu hồi, đình chỉ giấy phép, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề hoặc văn bản chấp thuận về điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý theo thẩm quyền; phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm và chia sẻ thông tin với cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;

d) Tăng cường quản lý, giám sát, xử lý vi phạm đối với các đối tượng có nguy cơ vi phạm pháp luật cao theo chuyên môn, nghiệp vụ của ngành và thông tin cung cấp từ các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan, các tổ chức, cá nhân khác;

đ) Chủ trì, phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước chuyên ngành đối với ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo ngành cấp 4 của Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Khai thác, tiếp nhận, xử lý thông tin doanh nghiệp được cung cấp, chia sẻ qua hệ thống, cơ sở dữ liệu hoặc phương thức chính thức theo quy định của pháp luật; tham gia quản lý, theo dõi hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn theo thẩm quyền;

b) Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện công tác quản lý nhà nước chuyên ngành đối với ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam và kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh; xác minh nội dung đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý theo đề nghị của Sở Tài chính;

c) Chỉ đạo cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã cập nhật, cung cấp, khai thác, chia sẻ thông tin đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; phối hợp với cơ quan chuyên ngành, cơ quan thuế và cơ quan có liên quan theo dõi tình hình hoạt động của hộ kinh doanh trên địa bàn, không làm phát sinh thêm thủ tục, chế độ báo cáo ngoài quy định.

8. Trách nhiệm của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh

a) Tuân thủ, chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật trong suốt quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh;

b) Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình thực hiện giám sát, thanh tra, kiểm tra;

c) Cung cấp kịp thời, đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo nội dung quyết định thanh tra, kiểm tra; báo cáo thông tin chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm về những thông tin đã cung cấp;

d) Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, thống kê theo quy định của pháp luật; định kỳ báo cáo đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp, báo cáo tài chính của doanh nghiệp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo từng lĩnh vực quản lý nhà nước; sửa đổi, bổ sung và báo cáo kịp thời đối với các thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ.”

Điều 12. Bãi bỏ Điều 11

Chương II

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY TRÌNH KIỂM TRA NỘI DUNG VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 20/2026/QĐ-UBND NGÀY 28 THÁNG 01 NĂM 2026 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Điều 13. Bổ sung điểm đ vào sau điểm d khoản 3 Điều 8

“đ) Thành phần Đoàn kiểm tra chuyên ngành.”

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Các cơ quan TW tổ chức theo ngành dọc trên địa bàn tỉnh;
- UBND xã, phường;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh – VPUBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT+NC/PKT.Thiện.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Erân Văn Dũng